**TOÁN**

**BÀI 16. LÍT (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS làm quen với phép tính cộng, trừ với số đo dung tích lít (l).

- Vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế liên quan các phép tính đó.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Chiếu h/ả bài 2,3,4,5. Soi bài 3

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu ( 3- 5’)**  - Khởi động: cho HS hát kết hợp vận động phụ họa một bài hát.  **B. Hoạt động luyện tập (27-29’)**  **Bài 1: (5-6’)** KT: Cộng, trừ với số đo dung tích lít.  - YC HS đọc thầm bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài theo mẫu, trình bày bài  - Khi làm bài này ta lưu ý điều gì?  - Chốt: Khi thực hiện các phép tính có đơn vị đo dung tích đi kèm, ta thực hiện tính các phép tính rồi viết đơn vị đo dung tích đằng sau kết quả.  **Bài 2: (5-6’)**  KT: Cộng với số đo dung tích lít.  - YC HS đọc thầm bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64:  - HS tự làm vào vở.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Để điền số vào ô trống em làm tn?  - Chốt: Cách cộng với số đo dung tích lít (l).  **Bài 3: (5-6’)**  KT: Trừ với số đo dung tích lít.  - YC HS đọc thầm bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64:  - HS tự làm vào vở.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Chốt: Cách trừ với số đo dung tích lít (l).  **Bài 4:** **(5-6’)** KT: Cộng với số đo dung  tích lít.  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.65, HS điền vào bảng.  - Cho HS trình bày và giải thích cách làm.  + Tính tổng số lít nước ở các ca bên cạnh đồ vật rồi ghi kết quả vào bảng.  + So sánh các số ở bảng để xem đồ vật nào đựng nhiều nước nhất và đồ vật nào đựng ít nước nhất.  - Chốt: Cách cộng và so sánh với số đo dung tích lít (l).  **Bài 5:** **(5-6’)** KT: Trừ với số đo dung tích lít.  - YC HS đọc thầm bài.  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV nêu bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - YC HS giải bài vào vở  - GV soi bài HS, HS chia sẻ: giải thích cách làm, cách trình bày, cách viết câu lời giải.  - Chốt: Cách giải dạng toán bớt một số đơn vị và cách trình bày.  **C. HĐ củng cố, dặn dò: (2-3’)**  - Chúng ta đã học đơn vị đo nào?  - Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì?  - Đơn vị đo lít dùng để đo gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS hát kết hợp vận động phụ họa một bài hát.  - HS đọc thầm bài.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài, trình bày bài   |  |  | | --- | --- | | a) 5l + 4l = 9l  12l + 20l = 32l  7l + 6l = 13l | b) 9l – 3l = 6l  19l – 10l = 9l  11l – 2l = 9l |   - Tính tổng, hiệu rồi viết đơn vị l  - HS đọc thầm bài.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS tự nhẩm phép tính và nêu kết quả.  a) 1l + 2l = 3l 5l + 8l = 13l  b) 1l + 2l + 5l = 8l  - Tính tổng rồi viết đơn vị l  - HS đọc thầm bài.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS tự nhẩm phép tính và nêu kết quả.  5l – 2l = 3l 10l – 4l = 6l  15l – 5l = 10l  - Tính hiệu rồi viết đơn vị l  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  a) HS tính.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Đồ vật | Bình | Ấm | Xô | Can | | Số lít nước | 2l | 3l | 5l | 7l |   - HS quan sát.  B, Can đựng nhiều nước nhất. Ấm đựng ít nước nhất.  - HS đọc thầm bài.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS nêu.  - Trong can có 15l nước mắm. Mẹ đã rót 7l nước mắm vào các chai.  - Hỏi trong can còn lại bao nhiêu lít nước mắm?  - HS làm bài vào vở, trình bày, chia sẻ bài làm  Bài giải  Trong can còn lại số lít nước mắm là:  15 – 7 = 8 (l)  Đáp số: 8l  - Ki – lô – gam, lít.  - Đo khối lượng.  - Đo dung tích. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_